

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược liệu-Dược học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ ĐỨC LỢI

2. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 1 ngõ 34/4 đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, tp. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 1 ngõ 34/4 đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, tp. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0917879959

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2007 đến ngày 31 tháng 8 năm 2011: Giảng viên, Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến nay: Giảng viên, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ ngày 1 tháng 3 năm 2013 đến ngày 1 tháng 2 năm 2017: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Dược liệu - Dược học cổ truyền, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ ngày 1 tháng 6 năm 2016 đến nay: Kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ ngày 2 tháng 2 năm 2017 đến nay: Chủ nhiệm Bộ môn Dược liệu- Dược học cổ truyền, Khoa Y Dược, ĐHQGHN.
- Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn Dược liệu- Dược học cổ truyền, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn, Giám đốc Trung tâm,
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Dược liệu- Dược học cổ truyền và Trung tâm Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Khoa Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Địa chỉ cơ quan: Nhà Y1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan 02437450188; Địa chỉ E-mail: smp@vnu.edu.vn; Fax: +084-24-37450146
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường ĐH Y Dược Thái Bình, Học Viện quân y

8. Đã nghỉ hưu từ: tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2006, ngành: Dược học; chuyên ngành: Dược

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Dược Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 3 năm 2011, ngành: Dược học, chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Dược Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS: ngày 01 tháng 06 năm 2015, ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược học cổ truyền.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Dược liệu, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Thái Bình

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu dược liệu (tham gia nghiên cứu trồng cây thuốc, xây dựng tiêu chuẩn cho dược liệu mới...)

+ Nghiên cứu cơ bản về cây thuốc (đặc điểm thực vật, thành phần hóa học, tác dụng sinh học của cây thuốc)

+ Nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ nguồn thảo dược Việt Nam, ứng dụng vào thực tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn (số lượng) 02 NCS ;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở : số lượng 07 đề tài NCKH cấp cơ sở (trong đó chủ trì 06 đề tài, tham gia 01 đề tài);
- Đã hoàn thành thành đề tài NCKH: số lượng 07 đề tài cấp ĐHQGHN (tương đương cấp Bộ, trong đó: chủ trì 01 đề tài; tham gia 06 đề tài);
- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp Bộ Y tế (tham gia);
- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp Nhà Nước (tham gia).
- Đã hoàn thành 01 đề tài Quỹ Nafosted (tham gia)
- Đang tham gia thực hiện: 01 đề tài cấp Bộ Y tế, 01 đề tài cấp Nhà nước.
- Đã công bố (số lượng) 89 bài báo KH, trong đó 20 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus)
- Đã được cấp (số lượng) ... bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín với 01 sách giáo trình và 02 sách chuyên khảo.
- Số lượng ... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu...):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong các năm học: 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016; 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019.
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm học 2017-2018.
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2014-2015; 2017-2018.
- Bằng khen của Ban chấp hành Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2016-2017.
- Bằng khen của Ban chấp hành Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2014-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo. Tôi thường giảng dạy vượt số giờ giảng theo mức giờ quy định, tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, công bố nhiều bài báo khoa học trong nước và quốc tế trên các tạp chí chuyên ngành. Ngoài giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động khác như: công tác Đảng, Đoàn thể. Trong quá trình công tác, giảng dạy, nghiên cứu, tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức của nhà giáo, của người thầy thuốc.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm thâm niên đào tạo, giảng dạy từ trình độ đại học trở lên. Tham gia đào tạo trình độ đại học trở lên từ tháng 1/2007 đến nay.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng/trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2007-2008			1	02	357		343/357/203
2	2008-2009				01	411		404/411/201
3	2009-2010				01	569		562/569/238
4	2010-2011				02	567		553/567/238
5	2014-2015				01	282		282/282/238

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

6	2015-2016			02		282		282/282/230
7	2016-2017				04	285		226/285/95
3 năm học cuối								
8	2017-2018		01	01	04	285		233/285/95
9	2018-2019		01	02	06	290		218/290/95
10	2019-2020		02	01	06	290		223/290/95

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Hà Nội, số bằng: 207806; năm cấp: 2017.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Vũ Hoàng Hà		X	X		2015- 2016	Trường ĐH Dược Hà Nội	31/12/ 2016
2	Hà Bá Tiến		X	X		2015- 2016	Học viện Quân y	13/10/ 2016
3	Trần Thị Bích Thúy		X	X		2017- 2018	Học viện Quân y	20/11/ 2018
4	Nguyễn Hùng Mạnh		X	X		2018- 2019	Học viện Quân y	18/12/ 2019
5	Nguyễn Việt Hà		X		X	2019- 2020	ĐH Bách Khoa HN	12/3/2020
6	Bùi Thị Xuân	X			X	2018- 2021	Viện Dược liệu	Bảo vệ xong chuyên đề
7	Bùi Kim Dung	X			X	2020- 2024	Viện Dược liệu	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Thực hành dược:Thuốc và các dạng thuốc	Giáo trình	Nxb ĐHQGHN, năm 2015	05		Biên soạn: 11-23, 125-127, 182-187	Quyết định số: 302/QĐ-KYD ngày 31/12/2015
2	Đan sâm – cây thuốc quý	Chuyên khảo	Nxb ĐHQGHN, năm 2017	03	Chủ biên	Biên soạn: 23-159	Quyết định số: 349/QĐ-KYD ngày 29/8/2017
3	Cây thuốc và vị thuốc Ý dĩ	Chuyên khảo	Nxb ĐHQGHN, năm 2017	02	Chủ biên	Biên soạn: 23-80, 90-100	Quyết định số: 348/QĐ-KYD ngày 29/8/2017

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: 02 sách chuyên khảo (2,3) do Nhà xuất bản ĐHQGHN xuất bản.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị TS					
1	Nghiên cứu định lượng etoricoxib trong huyết tương bằng phương pháp HPLC	CN	Trường	10/2010 - 01/2011	Giấy CN ngày 21/01/2011, Xuất sắc
2	Nghiên cứu thành phần hóa học và thử tác dụng giảm đau của alcaloid phân lập từ cây Ô đầu trồng ở tỉnh Hà Giang	CN	Trường CS.13.02	4/2013- 12/2013	Giấy CN số 03 CN/KHCN, 26/12/2013 Xuất sắc
3	Nghiên cứu thành phần hóa học và thử tác dụng tăng cường miễn dịch của polysaccharid phân lập từ cây Ô đầu trồng ở tỉnh Hà Giang	TK	Trường CS.13.03	4/2013- 12/2013	Giấy CN số 04CN/KHCN,26/1 2/2013 Khá
4	Chiết xuất phân lập một số flavonoid từ lá cây Ô đầu (<i>Aconitum.sp</i>) trồng ở tỉnh Hà Giang	CN	Trường CS.14.02	5/2014- 8/2014	Giấy CN số 07CN/KHCN 26/8/2014 Xuất sắc
5	Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm từ cây ba kích (<i>Morinda officinalis</i>) trồng tại tỉnh Quảng Ninh	CN	Trường CS.15.14	01/2015 - 12/2015	Giấy CN số 14CN/KHCN 19/5/2015 Xuất sắc

6	Nghiên cứu xây dựng vườn bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý ở khu vực Ba Vì nhằm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học		Cấp ĐHQGHN QG.12.25	10/2012 - 01/2015	Biên bản NT 19/1/2015 Tốt
Sau khi bảo vệ học vị TS					
7	Nghiên cứu xây dựng qui trình phát hiện và định lượng alcaloid của mã tiền, ô đầu, phụ tử trong dịch sinh vật thực nghiệm		Bộ Y tế	3/2012- 3/2016	QĐ công nhận KQ số 749/QĐ- BYT, 03/3/2016 Xuất sắc
8	Nghiên cứu thành phần hóa học của rễ cây Đan sâm (<i>Salvia</i> sp.) trồng ở vùng Tây bắc	CN	Trưởng CS.15.07	6/2015- 5/2016	Giấy CN số 16CN/KHCN 12/1/2016 Xuất sắc
9	Nghiên cứu điều chế tiêu phân nano chứa bạc để ứng dụng trong dược phẩm	TK	Cấp ĐHQGHN QG.14.58	4/2014- 11/2017	Giấy CN số 09/2017, 02/11/2017 Xuất sắc
10	Nghiên cứu phát triển công nghệ bào chế viên hoàn giọt và ứng dụng phát triển sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng có nguồn gốc tự nhiên	CN	Trưởng CS.16.12	6/2016- 12/2016	Giấy CN số 02CN/KHCN 20/12/2016 Xuất sắc
11	Nghiên cứu phát triển (theo hướng GACP) và bào chế một số chế phẩm từ dược liệu ô đầu, ý dĩ, tam		Cấp nhà nước: KHCN- TB.05C/13-18	7/2014- 8/2017	Giấy CN số 14131/KQNC, 18/8/2017

	thất, đan sâm vùng Tây Bắc				Xuất sắc
12	Nghiên cứu bào chế thực phẩm chức năng curcumin dạng phytosome và PEG hóa.	TK	Cấp ĐHQGHN QG.16.25	12/2015 - 10/2017	Giấy CN số 05/2017, 23/10/2017 Xuất sắc
13	Sàng lọc <i>in silico</i> , thiết kế phân tử và tổng hợp các hợp chất hóa học có tác dụng ức chế enzyme histone deacetylase (HDAC).	TK	Cấp ĐHQGHN QG.16.24	12/2015 -3/2018	Giấy CN số 05/2018, 12/3/2018 Xuất sắc
14	Phát triển sản phẩm thực phẩm chức năng và mỹ phẩm làm sáng da, chống nám từ nguyên liệu thiên nhiên Việt Nam	CN	Cấp ĐHQGHN (tương đương cấp Bộ) QG.16.86	12/2016 -8/2018	Giấy CN số 03/2018, 29/8/2018 Xuất sắc
15	Nghiên cứu phát triển nguồn dược liệu chuẩn và nguyên liệu làm thuốc nhỏ mắt từ cây thuốc thuộc chi <i>Dicliptera</i>	TK	Cấp ĐHQGHN QG.17.28	2/2017- 10/2018	Giấy CN số 08/2018, 16/10/2018 Tốt
16	Nghiên cứu dược liệu Đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) trồng ở Việt Nam: thành phần hóa học và tác dụng chống ung thư máu		Quỹ Nafosted 106-YS.05- 2015.05	4/2016- 2/2019	Giấy CN số 15683/KQNC, 12/2/2019 Xuất sắc
17	Nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu để bào chế sản phẩm hỗ trợ điều	TK	Cấp ĐHQGHN QG.18.20	01/2018 - 10/2019	Giấy CN số 10/2019, 28/10/2019

	trị bệnh viêm dạ dày từ cây Khôi đóm (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)				Xuất sắc
18	Xây dựng phương pháp phân tích đồng thời một số ma túy tổng hợp nhóm kích thích thần kinh dạng amphetamin trong tóc bằng sắc ký khối phổ.		Bộ Y tế	từ 2/2018	Chuẩn bị nghiệm thu 2020
19	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Dây thường xuân (<i>Hedera nepalensis</i> K. Koch) tại một số tỉnh vùng núi Tây Bắc		Cấp Nhà nước NVQG-2018/02	48 tháng từ 11/2017	Đang triển khai

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ (trước 1/6/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISS	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự	Tập/ số Trang	Năm công bố
----	---------------------------	------------------	---------------------------	--	---	---	---------------------	-------------------

				N hoặc ISBN		trích dẫn)		
1	Nghiên cứu định lượng etoricoxib trong chế phẩm bằng phương pháp HPLC	2	X				1/2 53-56	2010
2	Nghiên cứu định lượng quercetin trong nguyên liệu bằng phương pháp HPLC	3		Tạp chí Dược học			411 43-46	2010
3	Phân lập và xác định cấu trúc của benzoylmesaconitin, gluco- β -sitosterol, 3-hydroxypropan-1,2-diyl dihenicosanoat từ củ cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> Dexb.) trồng ở tỉnh Hà Giang	2		Tạp chí Dược học			445 36-39	2013

4	Phân lập và xác định cấu trúc của hokbusin A, acid 3-cloroicosanoic và acid 8-clorohexadecanoic từ củ cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> Dexb.) trồng ở tỉnh Hà Giang	2	X	Tạp chí Dược học			445 52-55	2013
5	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng etoricoxib trong huyết tương	2	X	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc			11/40 18-25	2013
6	Bước đầu xây dựng quy trình nhân giống in vitro cây đỉnh lăng lá nhỏ	5		Tạp chí Dược học			450 25-30	2013
7	Flavonoid and sterol glycosid isolated from <i>Aconitum carmichaelii</i> (Debx.) growing in Ha Giang province	5	X	Journal of Medicinal Materials-Hanoi			18/5 300-304	2013
8	Nghiên cứu tác dụng bảo vệ gan của phân đoạn dịch chiết flavonoid từ lá cây	5	X	Tạp chí Dược liệu			18/6 385-389	2013

	Ô đầu trồng ở tỉnh Hà Giang							
9	Nghiên cứu tác dụng giảm đau của phân đoạn alcaloid chiết từ củ cây Ô đầu trồng ở tỉnh Hà Giang	4	X	Tạp chí Nghiên cứu dược và thông tin thuốc			4/6 213- 217	2013
10	Nghiên cứu tác dụng tăng cường miễn dịch của phân đoạn dịch chiết polysaccharid từ củ con của cây ô đầu (<i>Aconitum carmichaeli</i> Debx.) trồng ở tỉnh Hà Giang	4	X	Tạp chí Dược học			454 12/16	2014
11	5-Aryl-1,3,4-thiadiazole-based Hydroxamic Acids as Histone Deacetylase Inhibitors and Antitumor Agents: Synthesis, Bioevaluation and Docking Study	13			Medicinal Chemistry, (ISI-Q1) IF=5,447	240	11/3 296- 304	2014

12	Alkaloids isolated in the roots of <i>Aconitum carmichaeli</i> Debx growing in Vietnam	6	X		International Journal of Pharmacognosy and Phytochemical Research (Scopus-Q4)	14	7/3 576-578	2015
Giai đoạn sau khi nhận bằng tiến sĩ (sau 1/6/2015)								
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
13	Xây dựng và thẩm định phương pháp định lượng aconitin trong huyết tương chuột	3	X	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc			13/48 12-18	2015
14	Novel 3-substituted-2-oxoindoline-based N-hydroxypropenamides as Histone Deacetylase Inhibitors and Antitumor Agents	12			Medicinal Chemistry, (ISI-Q1) IF=5,589	240	11/8 725-735	2015

15	Protective effect of <i>Tetracera scandens</i> L. leaf extract against CCl ₄ -induced acute liver injury in rats	6			Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine (Scopus-Q2)	48	5/3 930-936	2015
16	Nghiên cứu tổng hợp tiêu phân nano bạc clorid	6		Tạp chí Dược học			8 60-64	2015
17	Flavonoids from leaves of <i>Tetracera scandens</i> L.	6			Journal of Chemical and Pharmaceutical Research (Scopus-Q4)	29	7/3 2123-2126	2015
18	Flavonoids and other compound isolated from leaves of <i>Aconitum carmichaeli</i> Debx. growing in Viet Nam	4	X		Journal of Chemical and Pharmaceutical Research (Scopus-Q4)	29	7/6 228-234	2015
19	Định lượng polysaccharid trong củ cây ô đầu bằng phương pháp đo quang	2	X	Tạp chí Dược liệu			20/4 216-221	2015
20	Đánh giá tác dụng tan huyết khối của các phân đoạn dịch chiết từ củ tam thất (<i>Panax</i>	3		Tạp chí Dược liệu			20/6 374-377	2015

	notoginseng) trồng ở Lào Cai							
21	Xây dựng mô hình toán học mới nhằm phát hiện hợp chất ức chế hệ thống ubiquitin-proteasome chỉ từ thông tin cấu trúc phân tử	4			Tạp chí Dược học		10 58-63	2015
22	Xác định độc tính cấp và tác dụng chống ôxy hóa của phân đoạn dịch chiết từ cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaeli</i> Debx.) trồng ở tỉnh Hà Giang	4	X		Tạp chí Nghiên cứu dược và thông tin thuốc		6/6 16-21	2015
23	Nghiên cứu tác dụng ức chế enzym tyrosinase của các phân đoạn tách chiết từ ý dĩ	5			Tạp chí Dược học		477 31-35	2015
24	Ethanol extracts of <i>Scutellaria baicalensis</i> protect against lipopolysaccharide-induced acute liver injury in mice	8			Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine, (Scopus-Q2)	48	5/9 733-738	2015

25	Thành phần hóa học của phân đoạn n-hexan vỏ hạt ý dĩ	4		Tạp chí Dược liệu			21/1+ 2 40-44	2016
26	Một số hợp chất phân lập từ rễ cây đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) trồng ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	6		Tạp chí Dược học			480 43-47	2016
27	Phương pháp định lượng strychnin và brucin trong huyết tương chuột	2	X	Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc			14/51 18-22	2016
28	Protective Effect of Coenzyme Q10 on Methamphetamine-Induced Neurotoxicity in the Mouse Brain	4			Trends in Medical Research (Scopus-Q4)	8	1-10	2016
29	Isolated Compounds and Cardiotoxic Effect on the Isolated Rabbit Heart of Methanolic Flower Extract of <i>Nerium oleander</i> L.	3			Research Journal of phytochemistry (Scopus-Q4)	13	10/1 21-29	2016
30	Chiết xuất, phân lập một số hợp chất từ lá cây gổi hạc (<i>Leea</i>	4	X	Tạp chí khoa học Đại học			32/1 12-17	2016

	<i>rubra</i> Blume ex Spreng.)			Quốc gia Hà Nội				
31	Nghiên cứu thành phần và điều chế Phytosome Saponin toàn phần của củ cây Tam thất (<i>Panax notoginseng</i>) trồng ở Tây Bắc Việt Nam	7		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			32/1 1-7	2016
32	Đánh giá tác dụng tan huyết khối của các phân đoạn dịch chiết từ rễ cây đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) trồng ở tỉnh Lào Cai	4		Tạp chí Dược học			482 18-21	2016
33	Một số saponin phân lập từ củ cây tam thất (<i>Panax notoginseng</i> (Burk.) F. H. Chen) trồng ở huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai	5	X	Tạp chí Dược học,			484 53-58	2016
34	Tác dụng bảo vệ gan của phytosome curcumin trên mô hình gây độc gan chuột do paracetamol	4		Tạp chí Dược học			485 22-26	2016

35	Một số hợp chất phân lập từ rễ cây ba kích (<i>Morinda officinalis</i> How.) trồng ở tỉnh Quảng Ninh	3	X	Tạp chí Dược học			485 36-41	2016
36	Nghiên cứu điều chế tiểu phân nano chứa bạc để ứng dụng trong dược phẩm	4		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			32/2 32-47	2016
37	Chiết xuất phân lập một số hợp chất từ vỏ thân cây trúc đào (<i>Nerium Oleander</i> L.)	5		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			32/2 52-57	2016
38	Chemical constituents and cytotoxic effect from the barks of <i>Goniothalamus chinensis</i> Merr. & Chun. growing in Vietnam	4	X		Journal of Applied Pharmaceutical Science (Scopus-Q2)	28	6/4 1-5	2016
39	Phytochemical and Antithrombotic Effect of <i>Panax notoginseng</i> Grown in Viet Nam	7			Current Traditional Medicine (Scopus-Q4)	1	2 50-58	2016

40	Phytochemical and anti-inflammatory effect from the leaf of <i>Sanchezia speciosa</i> Leonard growing in Vietnam	4	X		Journal of Chemical and Pharmaceutical Research (Scopus-Q4)	29	8/7 309-315	2016
41	Triolein from <i>Coix lacryma-jobi</i> Induces Cell Cycle Arrest Through p53/p21 Signaling Pathway	7			Biomedical & Pharmacology Journal (Scopus-Q4)	12	9/2 519-524	2016
42	Anticancer effects of saponin and saponin–phospholipid complex of <i>Panax notoginseng</i> grown in Vietnam	8			Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine (Scopus-Q2)	48	6/9 795-800	2016
43	Chemical constituents from the flower of <i>Nerium oleandre</i> L. growing Vietnam	3		Vietnam Journal of Medicine & Pharmacy			10/1 45-51	2016
44	Thành phần triterpen khung ursan phân lập từ rễ cây Đan sâm (<i>Salvia</i>	9		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			32/2 58-62	2016

	<i>multiorrhiza</i> Bunge) trồng ở Việt Nam							
45	In vitro antioxidant and anti-inflammatory activities of isolated compounds of ethanol extract from <i>Sanchezia speciosa</i> Leonard's leaves	4			Journal of basic and clinical physiology and pharmacology (Scopus-Q4)	30	28/1 79-84	2016
46	Một số flavonoid phân lập từ thân cây dây chặc chiu (<i>Tetracera scandens</i> Merr.)	2	X	Tạp chí Dược học			489 72-75	2017
47	Chiết xuất, phân lập một số hợp chất từ cây cỏ sữa lá nhỏ (<i>Euphorbia thymifolia</i> Burm.)	2	X	Tạp chí Dược học			490 70-72	2017
48	Quantitative structure–activity relationship analysis and virtual screening studies for identifying HDAC2 inhibitors from known HDAC bioactive chemical libraries	7			Sar and Qsar in Environmental Reasearch, (ISI-Q2) IF=2,227	42	28/3 199- 220	2017

49	Nghiên cứu đặc điểm thực vật cây Xăng sê (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)	3	X	Tạp chí Dược liệu			22/1 14-19	2017
50	Một số hợp chất phân lập từ lá cây dạ cẩm (<i>Hedyotis capitellata</i> Wall. ex G. Don) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên	2	X	Tạp chí Dược học số			491 18-21	2017
51	Chiết xuất phân lập một số hợp chất từ rễ củ của cây Cát sâm (<i>Callerya speciosa</i> Schot.) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên	2		Tạp chí Dược học số			492 56-59	2017
52	Sàng lọc hợp chất có tác dụng ức chế enzym tyrosinase bằng phương pháp <i>in silico</i> - <i>in vitro</i>	7		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			33/1 12-18	2017
53	Xác định tên khoa học của cây Ô đầu bằng phương pháp giải trình tự gen ADN	3		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			33/1 19-23	2017
54	Một số hợp chất terpenoid phân lập từ cây lá diển (<i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees)	7	X	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			33/1 40-44	2017

55	Một số hợp chất flavonoid phân lập từ lá cây dâu (<i>Morus alba</i> L.) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên"	7	X	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			33/1 45-50	2017
56	Anti-Inflammatory and Anticancer Activities of <i>Hedyotis capitellata</i> Growing in Vietnam	4	X		World Journal of Medical Sciences		14/2 22-28	2017
57	Thành phần acid phenolic của rễ cây Đan sâm (<i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) trồng ở Việt Nam	7		Tạp chí Hóa học			55 (4E23) 215- 219	2017
58	Cytotoxic Effect of Alkaloids from <i>Euphorbia thymifolia</i> Burm. Grown in Vietnam	4		Journal of Medicinal Materials			22/3 172- 178	2017
59	Một số hợp chất phân lập từ lá cây gan heo (<i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees)	2		Tạp chí Dược học			495 54-57	2017
60	Chiết xuất, phân lập một số hợp chất từ thân cây chặc chiu	2		Tạp chí Dược học			497 29-32	2017

	(<i>Tetracera scandens</i> Merr.)							
61	Chiết xuất, phân lập một số hợp chất từ lá cây dạ cẩm (<i>Hedyotis capitellata</i> Wall. ex G. Don) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên)	2	X	Tạp chí Dược học			497 59-61	2017
62	Ba hợp chất isoflavon phân lập từ phần trên mặt đất của cây chua me đất hoa vàng (<i>Oxalis corniculata</i> L.)	2	X	Tạp chí Dược học			498 14-16	2017
63	Chromones isolated from root of <i>Callerya spaciouse</i> Schot. growing in Thai Nguyen province	3	X	Journal of Medicinal Materials			22/5 302-305	2017
64	Một số hợp chất phân lập từ thân cây dây đau xương (<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr)	2		Tạp chí Dược học			498 72-74	2017

65	Cytotoxic Effects <i>In vitro</i> and <i>In vivo</i> of <i>Stephania glabra</i> (Roxb.) Miers growing in Vietnam	4	X		World journal of Medical Science		14/4 121-128	2017
66	Ba hợp chất flavonoid phân lập từ lá cây dâu tằm (<i>Morus alba</i> L.) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên	2	X	Tạp chí Dược học			499 79-81	2017
67	Ba hợp chất chiết xuất, phân lập từ lá cây gan heo	2	X	Tạp chí Dược học			500 49-52	2017
68	Thành phần hóa học của phân đoạn ethylacetat vỏ hạt cây Ý dĩ (<i>Coix lacryma-jobi</i> L.)	2	X	Tạp chí Dược học			500 85-87	2017
69	Hai hợp chất alcaloid phân lập từ cây Dây đau xương (<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr) trồng tại tỉnh Vĩnh Phúc,	5	X	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			33/2 56-61	2017
70	Một số hợp chất phân lập từ phân đoạn dịch chiết nước phần trên mặt đất của cây chua me đất hoa vàng	2	X	Tạp chí Dược học			501 53-56	2018

	(<i>Oxalis corniculata</i> L.							
71	Thành phần hóa học phân đoạn dịch chiết nước của lá cây gan heo của lá cây gan heo (<i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees)	2	X	Tạp chí Dược học			502 48-51	2018
72	Một số hợp chất phân lập từ phân đoạn dịch chiết ethylacetate của lá cây dâu tằm (<i>Morus alba</i> L.) thu hái tại tỉnh Thái Nguyên	2	X	Tạp chí Dược học			503 14-17	2018
73	Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Aqueous Fraction of the Leaves of <i>Morus alba</i> Linn. from Vietnam	4	X		International Journal of Pharmacognosy		7/5 399-403	2018
74	Flavonoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their	3	X		Asian Journal of Biomedical and Pharmaceutical Sciences		64/8 6-13	2018

	Anti-Inflammatory Activities							
75	Terpenoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their Anti-Inflammatory Activities	3	X		International Journal of Pharmaceutical Sciences and nanotechnology		11/2 4052-5058	2018
76	Một số hợp chất phân lập từ vỏ hạt cây Ý dĩ (<i>Coix lacryma-jobi</i> L.)	2	X	Tạp chí Dược học			504 40-43	2018
77	Một số hợp chất phân lập từ lá cây Khôi đóm (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)	6		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			34/1 42-47	2018
78	Một số hợp chất phân lập từ phân đoạn dịch chiết ethylacetat phân trên mặt đất của cây Chua me đất hoa vàng (<i>Oxalis corniculata</i> L.)	4	X	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			34/1 48-53	2018
79	Thành phần triterpen phân lập từ bộ phận thân và lá	7		Tạp chí Dược học			510 15-18	2018

	của cây đan sâm trồng ở Việt Nam							
80	Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Ethylacetate Fraction of the Leaves of <i>Morus alba</i> Linn. from Vietnam	3	X		Research & Reviews: A Journal of Pharmacology		8/1 21-26	2018
81	Nghiên cứu tác dụng giảm đau của phân đoạn dịch chiết từ lá Khôi đóm (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)”,	5		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội,			34/2 26-30	2018
82	Ba hợp chất flavonoid phân lập từ phân đoạn dịch chiết ethyl acetat của lá cây Khôi đóm (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook..f.)	3		Tạp chí Dược học			516 33-41	2019
83	Một số hợp chất phân lập từ phân đoạn n-hexan của lá cây Khôi đóm (<i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)	4		Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội			35/1 34-39	2019

84	Chemical Constituents and Anti-Ulcer Activity of n-hexane Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook. F. from Vietnam	4			Asian Journal of Chemistry (Scopus-Q4)	31	31/9 2125-2132	2019
85	Chemical Constituents and Anti Ulcer Activity of Ethylacetate Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook.F. from Vietnam	3	X		Pharmacognosy Journal (Scopus-Q3)	14	11/6 1172-1180	2019
86	Chemical Constituents and Antacid Activity of Aqueous Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f. from Vietnam	3	X		Research & Reviews: A Journal of Pharmacognosy		6/2 15-22	2019
87	Xác định methylendioxyethylnphetamin và methylendioxyethylamphetamin trong tóc bằng sắc ký khí khối phổ	6		Tạp chí Dược học			530 63-68	2020

88	Hypoglycemic activity of isolated compounds from <i>Gomphrena Celosioides</i> Mart	3	X		Pharmaceutical Chemistry Journal, (Scopus-Q4), Accepted	29	55/6	2020
89	Chemical constituents and anti-Helicobacter pylori effect of ethyl acetate fraction from <i>Sanchezia nobilis</i> Hook. F,	4			International Journal of Research in Pharmaceutical Sciences (Scopus-Q4), Accepted	15	11/3	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Tác giả chính của 12 bài báo quốc tế trong đó 4 bài báo quốc tế nhóm ISI/Scopus

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Từ tháng 9/2011, tôi công tác tại Khoa Y Dược, ĐHQGHN. Đơn vị có Quyết định thành lập từ tháng 5/2010. Vì vậy, ngay từ những ngày đầu công tác tại Khoa Y Dược cho đến nay tôi đã được tham gia vào quá trình xây dựng các chương trình đào tạo của Khoa như sau:

TT	Tên chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Trách nhiệm (chủ trì/tham gia)	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng (văn bản, số, ngày, tháng, năm)
1	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Dược học	Tham gia	QĐ ban hành CTĐT số: 3602/QĐ-ĐT ngày 05/12/2011, QĐ điều chỉnh CTĐT số 3541/QĐ-ĐHQGHN

			ngày 25/9/2015; số 2997/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/9/2019
2	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Y khoa	Tham gia	QĐ ban hành CTĐT số: 3601/QĐ-ĐT ngày 05/12/2011, QĐ điều chỉnh CTĐT số 3541/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/9/2015; số 2997/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/9/2019
3	Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Răng hàm mặt	Tham gia	QĐ ban hành CTĐT số 605/QĐ-ĐHQGHN, ngày 27/2/2017
4	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm y học	Tham gia	QĐ ban hành CTĐT số 708/QĐ-ĐHQGHN, ngày 13/3/2019
5	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Điều dưỡng	Tham gia	QĐ ban hành CTĐT số 816/QĐ-ĐHQGHN, ngày 13/3/2020

Ngoài ra, tôi đang tham gia xây dựng đề án mở mã ngành Thạc sĩ Dược học dự kiến thông qua ĐHQGHN phê duyệt vào cuối năm 2020.

Bên cạnh việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo, ngay từ ngày đầu thành lập Khoa đến nay, tôi cũng đã tham gia xây dựng các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo các điều kiện triển khai các chương trình đào tạo như dự án đầu tư chiều sâu vườn dược liệu, dự án phòng thí nghiệm Dược, dự án Phòng thí nghiệm y sinh học.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Vu Duc Loi', written in a cursive style.

Vũ Đức Lợi